

Phụ lục I. Tổng hợp các hạng mục công trình khu vực phát triển đô thị
(kèm theo Quyết định số: 16.28/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục công trình	Quy mô		Ghi chú
		Diện tích (ha)	Chiều dài (m)	
I	Trong khu vực phát triển đô thị	15,66		
1	Công trình hạ tầng kỹ thuật	1,45		
1.1	Cải tạo suối Cây Sao	0,91		Quy hoạch
1.2	Cải tạo suối Bà 6 Dương	0,45		Quy hoạch
1.3	Cải tạo suối sâu Tân Phước	0,10		Quy hoạch
2	Hạ tầng xã hội	14,21		
2.1	Công trình văn hoá – thể dục thể thao	2,85		Quy hoạch
2.2	Công trình giáo dục – đào tạo	11,36		Quy hoạch
II	Ngoài khu vực phát triển đô thị	1,05	400	
6	Đường D11 (đoạn từ đường Nguyễn Thị Tươi đến ranh dự án KDC TMDV Đông Bình Dương)		400	Quy hoạch
7	Cải tạo suối Cây Sao (đoạn từ đường Nguyễn Thị Tươi đến ranh KVPTĐT và từ ranh KVPTĐT đến đường D8)	0,38		Quy hoạch
8	Cải tạo suối Bà 6 Dương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Tươi đến ranh KVPTĐT)	0,14		Quy hoạch
9	Cải tạo suối sâu Tân Phước (đoạn từ đường Nguyễn Thị Tươi đến ranh KVPTĐT và từ ranh KVPTĐT đến suối Cây Sao)	0,53		Quy hoạch

Phụ lục II. Kế hoạch thực hiện các hạng mục giao thông và hạ tầng kỹ thuật đi kèm
(kèm theo Quyết định số: 1628/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên hạng mục đầu tư phát triển đô thị	Khối lượng			Đơn giá xây dựng		Thành tiền (Triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện	Hình thức đầu tư	Nguồn vốn	Ưu tiên đầu tư từ cao đến thấp (tương ứng từ 1-3)	
		Diện tích (ha)	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)								
I	Trong khu vực phát triển đô thị	1,45					18.824					
1	Cải tạo suối Cây Sao	0,91			12.956.307	1.000 đồng/ha	11.737	2025-2030	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Thuộc dự án KVPTĐT	2	
2	Cải tạo suối Bà 6 Dương	0,45			12.956.308	1.000 đồng/ha	5.803	2025-2030	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Thuộc dự án KVPTĐT	2	
3	Cải tạo suối sâu Tân Phước	0,10			12.956.309	1.000 đồng/ha	1.284	2025-2030	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Thuộc dự án KVPTĐT	3	
II	Ngoài khu vực phát triển đô thị	1,05	400				35.787					
1	Đường D11 (đoạn từ đường Nguyễn Thị Tươi đến ranh dự án KDC TMDV Đông Bình Dương)		400	24	55.495	triệu đồng/km	22.198	2025-2030	Nhà nước giải phóng mặt bằng và nhà đầu tư xây dựng	Ngân sách nhà nước hoặc huy động vốn từ nhà đầu tư KVPTĐT	1	

2	Cải tạo suối Cây Sao (đoạn từ đường Nguyễn Thị Tươi đến ranh KVPTĐT và từ ranh KVPTĐT đến đường D8)	0,38			12.956.309	1.000 đồng/ha	4.913	2025- 2030	Nhà nước giải phóng mặt bằng và nhà đầu tư đầu tư xây dựng	Ngân sách nhà nước hoặc huy động vốn từ nhà đầu tư KVPTĐT	2
3	Cải tạo suối Bà 6 Dương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Tươi đến ranh KVPTĐT)	0,14			12.956.309	1.000 đồng/ha	1.767	2025- 2030	Nhà nước giải phóng mặt bằng và nhà đầu tư đầu tư xây dựng	Ngân sách nhà nước hoặc huy động vốn từ nhà đầu tư KVPTĐT	2
4	Cải tạo suối sâu Tân Phước (đoạn từ đường Nguyễn Thị Tươi đến ranh KVPTĐT và từ ranh KVPTĐT đến suối Cây Sao)	0,53			12.956.309	1.000 đồng/ha	6.908	2025- 2030	Nhà nước giải phóng mặt bằng và nhà đầu tư đầu tư xây dựng	Ngân sách nhà nước hoặc huy động vốn từ nhà đầu tư KVPTĐT	3
	Tổng	2,50	400				54.611				

Phụ lục III. Kế hoạch thực hiện các hạng mục hạ tầng xã hội
(kèm theo Quyết định số: 1628/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên hạng mục	Diện tích (ha)	Quy mô dự kiến	Đơn giá xây dựng		Thành tiền (triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện	Hình thức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ưu tiên đầu tư từ cao đến thấp
1	Công trình giáo dục – đào tạo	11,36	40.000 học viên	155.304	1.000 đồng/học viên	6.212.160	2025-2030	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Thuộc dự án KVPTĐT	1
2	Công trình văn hoá – thể dục thể thao	2,85	3.000 chỗ ngồi	37.732	1.000 đồng/chỗ ngồi	113.196	2025-2030	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Thuộc dự án KVPTĐT	2
	TỔNG CỘNG	14,21				6.325.356				

Ghi chú:

* Đơn giá được tính toán theo Suất vốn đầu tư tại Quyết định 409/QĐ-BXD ngày 11/4/2025.